



BSC WEEKLY REVIEW
Tuần 34 (21/08-25/08/23)

Quan sát tăng trưởng tiêu dùng trong nước

NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thị trường cần thời gian tích lũy lại sau cơn hoảng loạn*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Quan sát tăng trưởng tiêu dùng trong nước*
3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
4. PTKT VN-INDEX: *Rủi ro tăng cao, VN-Index lấp gap và giảm dưới dải bollinger band dưới*
5. TIN VĨ MÔ: *Tập đoàn BĐS Evergrande Trung Quốc xin bảo hộ phá sản*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Công nghệ thông tin +3.24%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thị trường cần thời gian tích lũy lại sau cơn hoảng loạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1177.99	-4.40%
GTGD/phiên (tỷ VND)	23,398.27	13.54%
Khối ngoại (tỷ VND)	-960.06	
HNX-INDEX	235.96	-3.79%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2623.50	28.93%
Khối ngoại (tỷ VND)	-142.73	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4369.71	-0.01%	-2.11%	-3.67%
EU (EURO STOXX)	4212.95	-0.35%	-2.51%	-4.06%
China (SHCOMP)	3131.95	-1.00%	-1.80%	-1.13%
Japan (NIKKEI)	31450.76	-0.55%	-3.15%	-2.64%
Korea (KOSPI)	2504.50	-0.61%	-3.35%	-4.03%
Singapore (STI)	3173.93	-0.71%	-3.65%	-3.18%
Thailand (SET)	1519.12	-0.63%	-1.04%	-0.66%
Phillipines (PCOMP)	6290.27	-1.17%	-1.81%	-5.37%
Malaysia (KLCI)	1446.09	-0.13%	-0.76%	2.30%
Indonesia (JCI)	6859.91	-0.59%	-0.29%	-0.30%
Vietnam (VNIndex)	1177.99	-4.50%	-4.40%	-0.67%

TTCK VIỆT NAM

Bán tháo cuối phiên giao dịch, tâm lý tiêu cực lấn át

Những thông tin không tích cực về TTCK thế giới, tỷ giá căng thẳng, khối ngoại bán ròng, cổ phiếu trụ bị bán mạnh, và hoạt động giảm margin tại công ty chứng khoán lớn đã nhấn chìm thị trường trong phiên giảm điểm 4.5% cuối tuần, qua đó kết thúc chuỗi 6 tuần tăng điểm liên tiếp. VIC lấy đi 4.5 điểm và cùng VHM là 2 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực nhất lên VN-Index trong khi VCB giúp cho thị trường bớt tiêu cực. Phiên cuối tuần, VN-Index chứng kiến 426 mã giảm điểm, trong đó có nhiều mã giảm sàn với khối lượng tăng mạnh cho thấy tâm lý thoát vị thế sau những chuỗi tuần tăng mạnh và phản ứng có phần thái quá trước các thông tin tiêu cực xuất hiện. Không như kỳ vọng của chúng tôi, VN-Index đã không vượt qua được SMA 100 tại 1,233 điểm và điều chỉnh giảm mạnh trở lại. Một phiên giảm mạnh không làm nên xu hướng dù vậy NĐT cần cẩn trọng khi bắt đáy khi tâm lý thị trường theo chiều hướng tiêu cực trong ngắn hạn. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 7 tháng đầu năm ước đạt 37.85%, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (34.47%). Nhiều bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân rất thấp, nhiều khả năng không giải ngân được hết số vốn được giao từ đầu năm. Thủ tướng ký công điện yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023 nhằm đạt trên 95% kế hoạch Chính phủ giao. Thủ tướng phân giao trách nhiệm cho các bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên môi trường và các địa phương trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc thực hiện mục tiêu đặt ra. Trong bối cảnh cầu trong nước và quốc tế vẫn chưa cải thiện thì thúc đẩy đầu tư công, tiêu dùng trong nước và du lịch vẫn đang là cứu cánh cho tăng trưởng kinh tế.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK toàn cầu giảm điểm trước khả năng FED có thể tăng lãi suất và kinh tế Trung Quốc suy yếu

Biên bản FOMC tháng 7 cho thấy phần lớn các thành viên tiếp tục ưu tiên chống lạm phát và chỉ số ít cho rằng lãi suất đã tăng đủ. Thông điệp FED không loại trừ khả năng tăng thêm lãi suất và giữ lãi suất cao trong thời gian lâu hơn đã ảnh hưởng tiêu cực lên TTCK. Các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm trên 2.1% trong khi EU600 có mức giảm 2.3% và TTCK Châu Á giảm bình quân 2%. Chỉ số DXY duy trì chuỗi đà tăng với mức 0.6% và gây áp lực lên đồng nội tệ các quốc gia trên thế giới. Lợi tức trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 10/2022. Sự suy yếu của kinh tế Trung Quốc và DXY mạnh cũng ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường hàng hóa với mức giảm 1.5%, qua đó chứng kiến các giá dầu, gas và các kim loại giảm. Tuần tới thị trường đón nhận chỉ số PMI các quốc gia chủ chốt và tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ. NHTW Trung Quốc giảm lãi suất 15 và 10 điểm cơ bản cho các khoản vay kỳ hạn 1 năm và lãi suất repo 7 ngày xuống còn 2.5% và 1.8%. Động thái của PBOC diễn ra trong bối cảnh các dữ liệu kinh tế Trung Quốc yếu kém. Sản lượng công nghiệp tăng 3.7%, doanh thu bán lẻ tăng 2.5%, đầu tư tài sản cố định tăng 3.4%, thấp hơn lần lượt 0.6%, 1.5% và 0.3% so dự báo trong khi tỷ lệ thất nghiệp thành thị tăng từ 5.2% lên 5.3%. NĐT đang hướng tới mức đỉnh 7.34 NDT/USD trong 20 năm qua. Cùng với thông tin tập đoàn Evergrande nộp đơn xin bảo hộ phá sản tại Hoa Kỳ, triển vọng kinh tế Trung quốc đang khá ảm đạm. Một số nhận định cho rằng PBoC còn tiếp tục nới lỏng thêm chính sách tiền trong vài tháng tới.

CHUYÊN MỤC TUẦN: Quan sát tăng trưởng tiêu dùng trong nước

1. Bối cảnh

1.1. Bối cảnh kinh tế thế giới

Nền kinh tế thế giới trong thời gian qua trải qua rất nhiều khó khăn với nhiều biến động: xung đột Nga Ukraina, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng cao và kéo dài, gây suy giảm cầu tăng trưởng ở các nước là đối tác lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Tăng trưởng thấp, nợ công thế giới tăng, 52 quốc gia đối mặt với khủng hoảng nợ, thậm chí đối mặt với rủi ro vỡ nợ, rủi ro trên thị trường tài chính, bất động sản ngày càng gia tăng.

1.2. Bối cảnh kinh tế Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam là một trong những nền kinh tế có độ mở lớn nhất Thế giới. Vì vậy, những biến động của kinh tế Thế giới có ảnh hưởng rất nhiều đến nền kinh tế Việt Nam. Giai đoạn 7 tháng năm 2023, nền kinh tế Việt Nam không những phải chịu “tác động kép” từ ảnh hưởng bất lợi của kinh tế Thế giới mà còn từ những yếu tố, bất cập từ nội tại kéo dài nhiều năm qua (tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào khu vực đầu tư nước ngoài, các NHTM còn yếu kém, Doanh nghiệp có nhiều dự án thua lỗ, chậm tiến độ, chưa đáp ứng điều kiện pháp lý, thị trường Trái phiếu doanh nghiệp và Bất động sản còn nhiều bất cập).

Tăng trưởng kinh tế 6 tháng chỉ đạt 3.72%, thấp hơn mục tiêu đặt ra của Chính phủ. Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, sức chống chịu của Doanh nghiệp bị mài mòn sau đại dịch Covid 19, một bộ phận Doanh nghiệp phải thu hẹp hoạt động sản xuất, cắt giảm sản lượng. Các thách thức lớn hiện nay là: thị trường, dòng tiền, thủ tục trong việc giải quyết các vấn đề của Doanh nghiệp, chi phí vốn mức cao, phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, chào bán chứng khoán khó khăn.

2. Diễn biến tiêu dùng trong nước

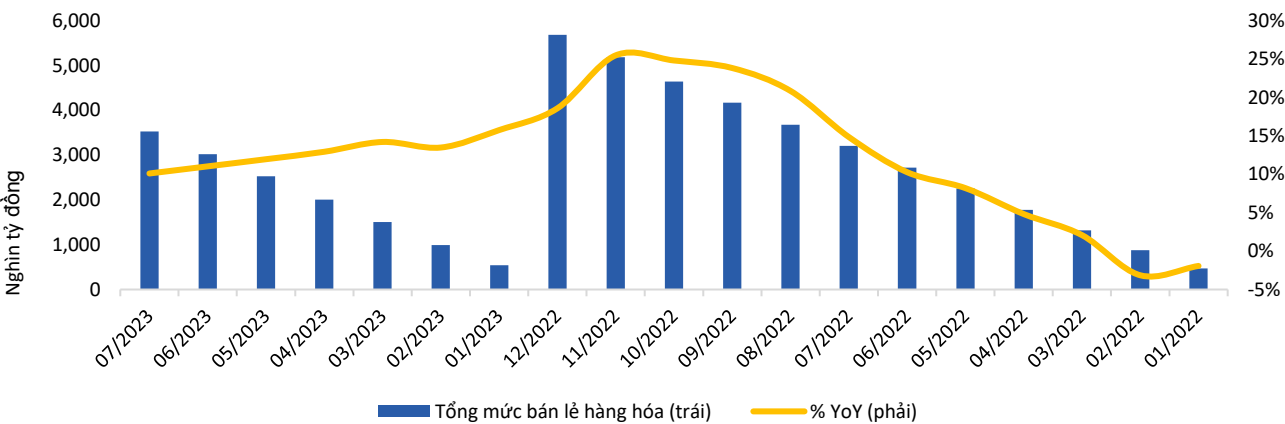
Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đang yếu, SBV và Chính phủ đã sử dụng nhiều biện pháp nới lỏng để kích cầu tiêu dùng như:

- Hạ lãi suất điều hành 4 lần kể từ tháng 3/2023
- Ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP về việc giảm VAT từ 10% xuống 8% đối với một số mặt hàng.
- Ban hành Nghị định số 41/2023/NĐ-CP về việc giảm 50% lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, từ đó giảm chi phí khi đăng ký quyền sở hữu ô tô cho người dân.
- Ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP về việc tăng lương cơ sở.

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ (BLHHDV) 7T2023 đạt 10.10%, tương đương tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn trước dịch. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng này đang trên đà suy yếu, bắt đầu từ tháng 12/2022, do:

- Chính sách tiền tệ (CSTT) thắt chặt thẩm thấu vào nền kinh tế sau khi SBV nâng lãi suất điều hành vào tháng 9/2022.
- Theo khảo sát của S&P Global, PMI tháng 7/2023 của Việt Nam đạt 48.7 điểm, vẫn suy yếu so với tháng trước nhưng tốc độ giảm đã chậm lại. Kết quả khảo sát cũng cho thấy số đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhanh hơn nhiều so với tổng số lượng đơn đặt hàng mới, phản ánh nhu cầu vẫn yếu, đặc biệt ở các thị trường xuất khẩu. Việt Nam là một quốc gia có độ mở lớn với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm khoảng 179% GDP (tính theo số liệu năm 2022). Thương mại suy yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, khiến các doanh nghiệp phải cắt giảm việc làm, thu nhập của người lao động giảm từ đó ảnh hưởng đến tiêu dùng trong nước.

Đồ thị 01: Diễn biến tổng mức BLHHDV



Nguồn: FiinPro, BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: Quan sát tăng trưởng tiêu dùng trong nước

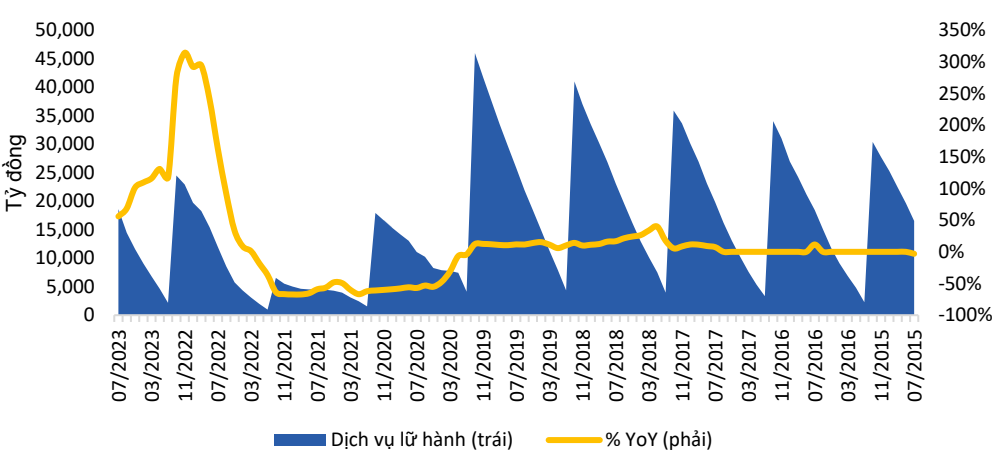
Trong các cấu phần của tổng mức BLHHDV (bao gồm: *Bán lẻ dịch vụ hàng hóa; Dịch vụ lưu trú, ăn uống; Dịch vụ lữ hành; Dịch vụ khác*), cấu phần Dịch vụ lữ hành chiếm tỷ trọng nhỏ (chưa đến 1%), đang có diễn biến tiêu cực nhất. 7T2023, cấu phần này đạt 18.59 nghìn tỷ, chưa trở về được con số 7T2019 là 25.84 nghìn tỷ. Năm 2020, 2021, Việt Nam đóng cửa chống dịch Covid-19. Bắt đầu từ năm 2022, du lịch mở cửa trở lại, nhưng số lượng khách quốc tế giảm mạnh so với năm 2019. Một trong những lý do đến từ Trung Quốc – quốc gia có số lượng người đến Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam (~30% trong năm 2019) thực hiện chính sách zero-COVID, đóng cửa nền kinh tế từ 2020 đến hết 2022. Bên cạnh đó trong giai đoạn này, Covid-19 vẫn còn là vấn đề lớn tại nhiều quốc gia. Sang đến năm 2023, số khách du lịch quốc tế đã tăng trở lại, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới đang suy yếu do CSTT toàn cầu thắt chặt, con số này vẫn chưa thể trở lại thời điểm năm 2019 trước dịch, không chỉ ảnh hưởng tới cấu phần Dịch vụ lữ hành mà còn ảnh hưởng tới các thành phần khác trong tổng mức BLHHDV khác như Bán lẻ hàng hóa, Dịch vụ lưu trú, ăn uống,...

Bảng 01: Diễn biến lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong 7 tháng đầu năm

Quốc gia	Tỷ trọng	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2022	2023
Khách quốc tế	100%	4,852,621	4,464,906	5,623,531	7,243,216	9,080,347	9,796,785	954,561	6,613,532
% YoY			-7.99%	25.95%	28.80%	25.36%	7.89%	-90.26%	592.83%
Trung Quốc	29.50%	1,258,320	941,523	1,468,531	2,216,814	2,973,350	2,890,257	53,034	737,577
% YoY			-25.00%	56.00%	51.00%	34.00%	-3.00%	-98.00%	1290.76%
Hàn Quốc	24.50%	462,084	665,706	858,029	1,259,826	1,966,000	2,400,095	196,199	1,888,309
% YoY			44.00%	29.00%	47.00%	56.00%	22.00%	-92.00%	862.00%

Nguồn: Tổng cục Du lịch, BSC Research

Đồ thị 02: Diễn biến cấu phần Du lịch lữ hành 7 tháng đầu năm



Nguồn: Tổng cục Du lịch, BSC Research

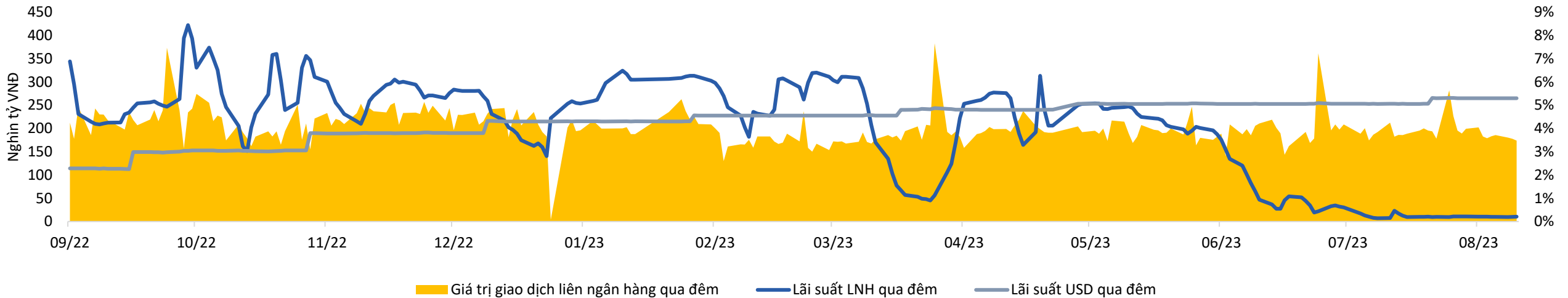
3. Kết luận

Dù SBV đã bắt đầu nới lỏng CSTT từ tháng 3/2023, cũng như Chính phủ ban hành các chính sách để kích cầu tiêu dùng, nhưng những con số thống kê cho thấy những biện pháp này chưa có tác dụng đáng kể. BSC kỳ vọng sang năm 2024, cầu tiêu dùng trong nước sẽ hồi phục theo đà hồi phục của xuất nhập khẩu, khi các quốc gia, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Hoa Kỳ, châu Âu kết thúc CSTT thắt chặt, cầu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ hồi phục trở lại. Ngoài ra, đối với Trung Quốc – quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới cũng sẽ hưởng lợi tương tự khi kinh tế toàn cầu phục hồi, điều này cũng bắc cầu có lợi cho Việt Nam do Trung Quốc cũng là một trong ba thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (bên cạnh Hoa Kỳ và châu Âu). Bên cạnh đó, BSC cũng kỳ vọng lượng khách du lịch quốc tế sẽ hồi phục mạnh hơn trong năm 2024 khi chu kỳ thắt chặt kết thúc.

Tuy nhiên, hiện tại vẫn đang tiềm ẩn khả năng xảy ra của một cuộc suy thoái. Theo thống kê của Bloomberg về nhận định của các tổ chức tài chính trên thế giới, khoảng 55% sẽ có khả năng xảy ra một cuộc suy thoái tại Hoa Kỳ trong 12 tháng tới. Cuộc suy thoái tại nền kinh tế lớn nhất thế giới này nếu xảy ra có thể lan ra các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	0.20%	0.39%	0.64%	1.52%	3.96%	6.23%	8.16%
So với tuần trước	-0.01%	-0.02%	0.03%	-0.25%	0.09%	-0.03%	0.35%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	177,310.00	10,651	4,029	4,542	1,087	299	3
So với tuần trước	-4.94%	-6.05%	-52.96%	5.47%	-51.62%	33.75%	-83.52%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 16/08/2023

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét:

- Trong tuần 33, bình quân lãi suất liên ngân hàng qua đêm gần như không đổi, thanh khoản giảm nhẹ.
- Hoạt động trúng thầu giấy tờ có giá cũng như phát hành tín phiếu của SBV đã kết thúc.

PTKT VN-INDEX: *Rủi ro tăng cao, VN-Index lấp gap và giảm dưới dải bollinger band dưới*

Đồ thị ngày: VN-Index có phiên giảm mạnh lấp khoảng trống giá tại 1,207 điểm với khối lượng giao dịch tăng vọt. Chỉ số thất bại khi vượt SMA100 tuần tại 1,233 điểm. Cây nến chỉ hướng giảm tuần chưa khẳng định xu hướng giảm ngắn hạn. Tuy nhiên VN-Index giảm dưới bollinger band dưới đồ thị tuần và các chỉ báo giảm dưới vùng quá bán đang cảnh báo sự suy yếu của chỉ số trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm từ 59 điểm xuống 40 điểm và cảnh báo sự suy yếu trong ngắn hạn.
- MACD giả dưới đường tín hiệu dù vậy vẫn khoảng cách an toàn với mức 0. Thanh khoản giảm nhẹ 3% so tuần trước.
- VN-Index không thể vượt SMA 100 đồ thị tuần và rơi xuống dưới dải bollingerband dưới đồ thị tuần.

Kết luận: Không như kỳ vọng của chúng tôi, VN-Index suy yếu nhanh chóng khi không thể vượt được SMA200 và giảm điểm lấp khoảng trống giá và ngưỡng tâm lý 1,200 điểm. Áp lực giảm điểm vẫn còn tuy nhiên thị trường sẽ sớm hồi phục lại sau phiên bán tháo. Dù vậy thị trường cần thời gian cân bằng sau phiên bán tháo mạnh trước khi có thể hồi phục trở lại và khả năng giảm về 1,150 điểm và vượt lại trên 1,200 điểm là tương đương nhau.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research

TIN VĨ MÔ: Tập đoàn BĐS Evergrande Trung Quốc xin bảo hộ phá sản

VIỆT NAM:

- Chủ tịch Quốc Hội: Theo dõi sát diễn biến thị trường và giá lương thực trên thế giới, có kế hoạch vừa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lúa gạo trong nước, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, vừa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu tăng cao; ngăn ngừa rủi ro "bắt sóng xuất khẩu, để hổng thị trường trong nước"
- Thủ tướng Chính phủ: chỉ đạo phải hoàn thiện Kế hoạch bảo đảm cung ứng điện các tháng cuối năm 2023 và năm 2024 trong tháng 8/2023.
- Chính phủ: Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu sửa đổi Thông tư 06, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp.
- Bộ GTVT: đề nghị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) phải tiếp nhận, giải quyết kiến nghị của liên danh dự thầu theo quy định; không để phát sinh kiến nghị, khiếu nại kéo dài và vượt cấp đối với Gói thầu 5.10 thuộc dự án sân bay Long Thành.
- SGDCK Tp Hồ Chí Minh: gửi văn bản đến các CTCK thông báo cuộc họp vào ngày 21/08 sắp tới về kế hoạch triển khai dự án công nghệ thông tin KRX.
- Bộ Tài Chính: Trong 7 tháng đầu năm, Bộ Tài chính đã thực hiện gần 40,000 cuộc thanh tra, kiểm tra, thu nộp ngân sách gần 10,000 tỷ đồng.
- NHNN: ban hành văn bản số 6385/NHNN-CSTT yêu cầu các TCTD giảm lãi suất, mức tối thiểu là 1.5 - 2%/năm để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh – áp dụng cả với khoản vay cũ.
- Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại: 7T2023, tổng vay trong nước và nước ngoài khoảng 235,479 tỷ đồng, bằng 36.5% kế hoạch.
- Vinfest chính thức niêm yết trên sàn Nasdaq (Hoa Kỳ) vào ngày 15/08/2023 với mã giao dịch là VFS.

THẾ GIỚI:

- Hoa Kỳ: Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm tăng lên 4.26% - mức kỷ lục trong 15 năm qua kể từ năm 2008 sau khi Fed cho biết các nhà hoạch định chính sách chỉ ra rủi ro giá cả sẽ tăng cao kéo dài.
- Hoa Kỳ: Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc vào ngày 12 tháng 8 là 239,000 thấp hơn so với dự kiến - thị trường lao động tiếp tục hoạt động mạnh mẽ bất chấp tác động của chi phí vay cao.
- Hoa Kỳ: Biên bản họp FOMC tháng 07 của FED cho thấy quan điểm của các quan chức sẽ sẵn sàng thắt chặt thêm để làm giảm lạm phát.
- Trung Quốc: Giá nhà mới trung bình tại 70 thành phố lớn đã giảm 0.1% svck sau khi tăng 0.1% trong tháng trước - lần giảm thứ năm trong năm nay trong bối cảnh khủng hoảng bất động sản kéo dài và phục hồi kinh tế bị đình trệ.
- Hoa Kỳ: Doanh số bán lẻ T07 đã tăng 0.7% (MoM) - mức tăng thứ tư liên tiếp, vượt dự báo về mức tăng 0.4%. Phản ánh chi tiêu của người tiêu dùng vẫn mạnh mẽ dù giá cả và chi phí đi vay cao.
- Trung Quốc: PBoC hạ lãi suất 15 điểm cơ bản với các khoản vay kỳ hạn 1 năm (còn được gọi là cơ chế cho vay trung hạn - MLF) hiện lãi suất MLF giảm xuống còn 2.5%.
- Trung Quốc: hàng loạt dữ liệu kinh tế T07 tiếp tục ở mức đáng lo ngại khi sản lượng công nghiệp, doanh số bán lẻ, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị không khả quan.
- Trung Quốc: Evergrande đã nộp đơn xin bảo hộ phá sản lên tòa án ở Manhattan (Mỹ) trong ngày 17/08.
- Anh: Tỷ lệ lạm phát đã giảm xuống 6.8% trong tháng 7, giảm đáng kể so với mức 7.9% trong tháng 6 và phù hợp với dự báo từ Ngân hàng Anh.
- Anh: Giá thuê ở London tăng 5.5% trong tháng 7, mức tăng hàng năm lớn nhất kể từ năm 2006
- Nga: NHTW Nga nâng lãi suất điều hành thêm +350bps lên mức 12% trong nỗ lực kìm hãm sự mất giá của đồng Rúp.

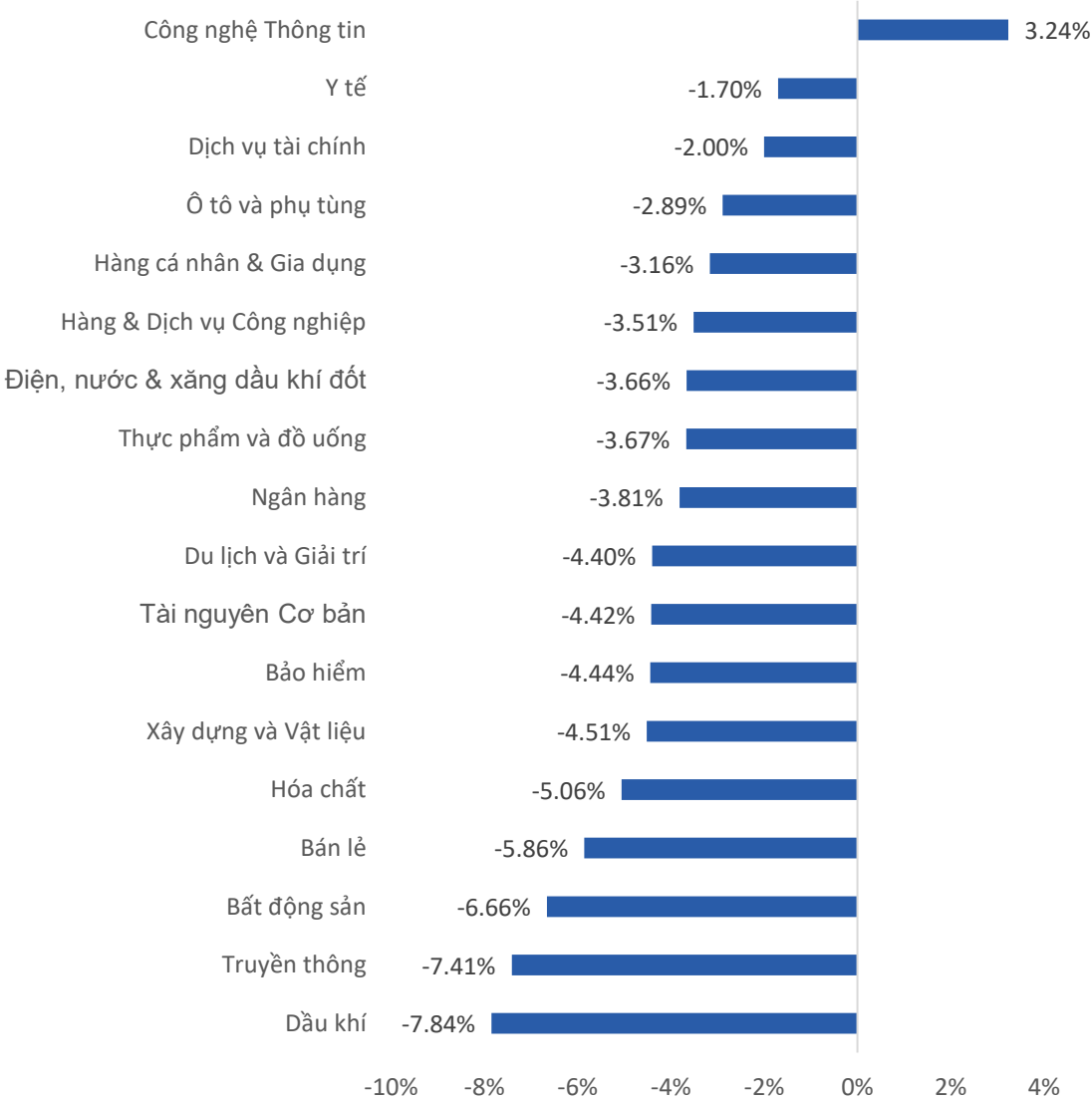
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các trụ cột giữ vững, cơ hội cho dòng tiền luân chuyển;
- 22/8, PMI Nhật; Cán cân vãng lai EU; Doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 23/8, PMI Australia, Anh, EU và Hoa Kỳ; Doanh số bán lẻ Canada; Doanh số bán nhà mới và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 24/8, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và đơn đặt hàng hóa lâu bền Hoa Kỳ. 25/8, CPI Nhật Bản và Tâm lý tiêu dùng Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Công nghệ Thông tin	-1.32%	3.24%	7.70%	FPT	-1.56%		
Y tế	-1.66%	-1.70%	-6.37%	DBD	-0.59%	PME	0.38%
Dịch vụ tài chính	-6.02%	-2.00%	2.45%	SSI	-3.60%	HCM	-2.64%
Ô tô và phụ tùng	-3.14%	-2.89%	4.83%	VEA	-2.95%	0	0.00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.98%	-3.16%	-4.19%	TCM	-7.04%	TNG	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	81.25	1.07%	-2.33%	5.42%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	84.80	0.81%	-2.32%	4.85%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	282.32	0.05%	-4.78%	2.41%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,889.31	-0.01%	-1.28%	-3.70%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.75	0.25%	0.28%	-7.57%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,353.25	1.75%	3.50%	-3.46%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	639.00	3.86%	-2.26%	-10.97%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.49	3.64%	2.84%	4.64%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	198.60	1.17%	1.07%	-2.02%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	23.76	-1.00%	-2.34%	-5.00%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	150.00	0.60%	-4.88%	-7.15%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,240.50	0.06%	-0.65%	-2.50%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	3,718.00	0.38%	1.25%	-1.61%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,137.00	-0.40%	-1.77%	-3.06%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	770.00	2.74%	5.77%	0.33%		HPG
Than đá	USD/MT	162.70	2.97%	5.07%	10.16%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	3,910.00	0.26%	-0.26%	0.31%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
FPT	3.51%	0.94
VCB	0.56%	0.60
LGC	2.51%	0.06
EVF	3.18%	0.03
DMC	5.26%	0.03
DBD	2.78%	0.03
TNC	9.91%	0.03
CLW	22.43%	0.02
KOS	0.77%	0.02
TMS	0.90%	0.02
Tổng		1.77

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-8.73%	-6.22
VHM	-7.19%	-4.88
BID	-7.14%	-4.38
HPG	-5.86%	-2.45
VPB	-6.15%	-2.32
CTG	-4.95%	-1.96
GVR	-7.89%	-1.73
MWG	-7.38%	-1.49
GAS	-2.98%	-1.46
BCM	-7.48%	-1.45
Tổng		-28.36

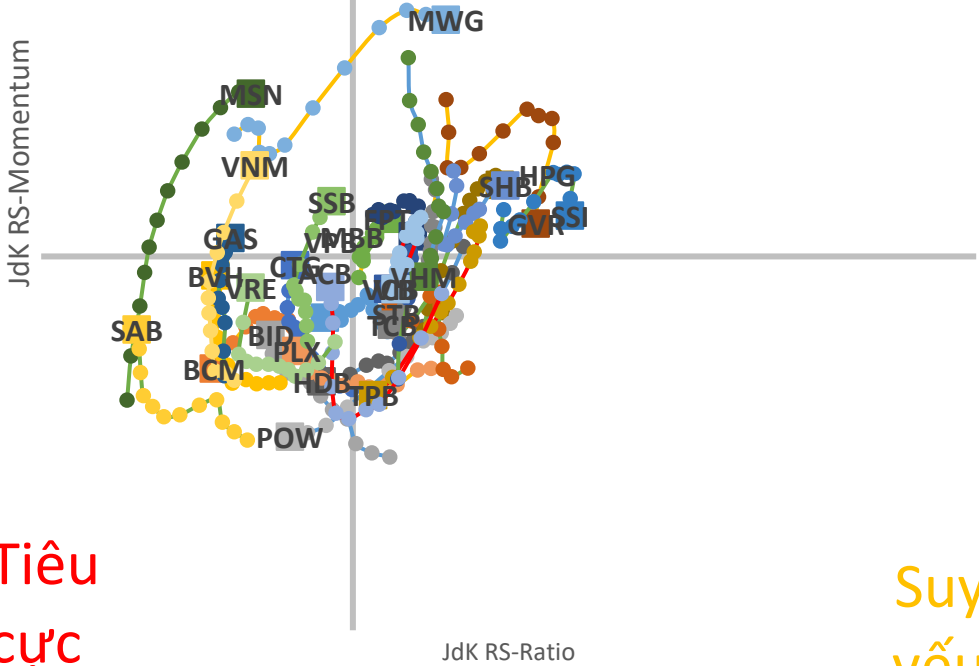
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	508.49	
VRE	228.87	
VNM	223.12	
HPG	171.91	
VIC	112.83	
HSG	109.78	
TPB	88.24	
BID	87.58	
KBC	84.82	
VHM	63.86	
Tổng	1,679.48	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VPB	-363.85	
MSN	-360.41	
E1VFN3	-195.92	
MWG	-144.91	
BVH	-123.29	
PVS	-99.31	
FUEVFN	-92.46	
STB	-80.18	
BCM	-76.68	
DGW	-75.26	
Tổng	-1612.27	

Vận động cổ phiếu VN30			
FPT	102.1991	101.002	15.21%
GVR	111.7603	100.871	15.93%
HPG	109.4596	101.9088	27.06%
MBB	103.8595	100.5261	19.48%
MWG	105.9725	106.3198	39.05%
SHB	109.7998	101.8894	30.61%
SSI	113.9462	101.086	27.77%
GAS	92.15581	100.4854	8.21%
MSN	93.47119	104.3428	18.02%
SSB	98.65632	101.4691	21.06%
VIC	97.09219	102.8743	37.76%
VNM	93.71813	102.4283	13.18%
STB	102.7767	98.46116	14.36%
TCB	102.5248	98.16841	13.49%
TPB	101.3232	96.28068	6.83%
VCB	102.2887	99.12087	14.67%
VHM	104.5654	99.45263	12.57%
VIB	102.7595	99.11784	15.77%
ACB	98.22015	98.35105	9.00%
BCM	91.09729	96.99083	-4.76%
BID	94.72733	97.89265	6.38%
BVH	91.19275	99.48513	6.26%
CTG	96.31862	99.75826	14.64%
HDB	98.00473	96.64806	4.30%
PLX	96.39819	97.46255	7.26%
POW	95.97079	95.17319	1.11%
SAB	86.14121	98.03836	3.68%
VJC	90.97752	99.50901	2.43%
VPB	98.57368	99.17684	13.99%
VRE	93.45284	99.1625	9.82%

Hồi
phục

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

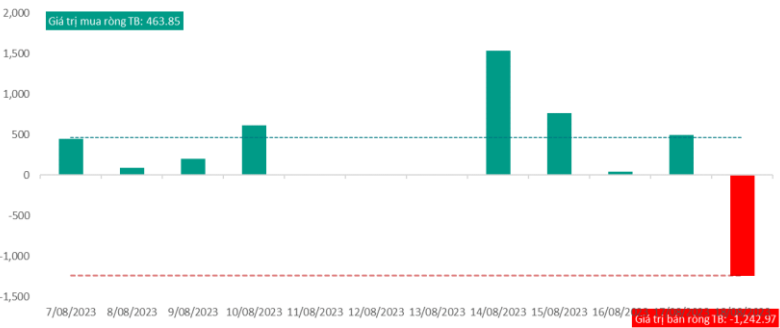
Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

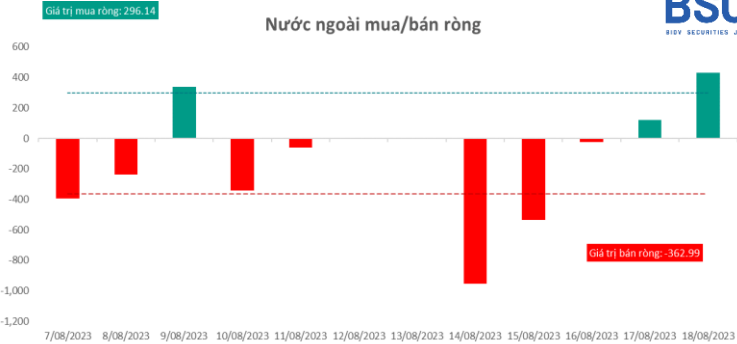
- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

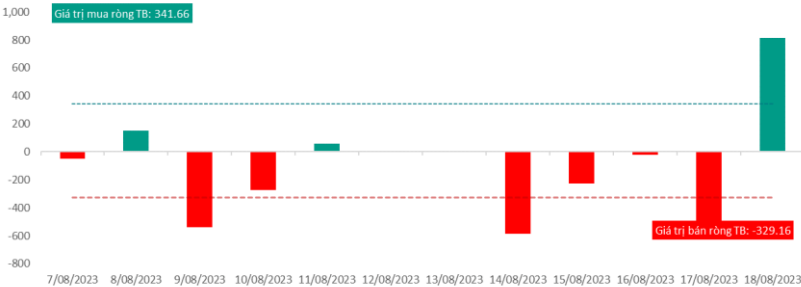
Cá nhân mua/bán ròng



Nước ngoài mua/bán ròng



Tổ chức mua/bán ròng



Tự doanh						NĐTNN						Cá nhân					
Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng		
Mã CK	Khối lượng	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Giá trị
E1VFN30	8,850,900	188.19	NVL	8,425,000	-175.57	CTG	15,669,742	508.49	VPB	16,611,297	-363.85	NVL	33,241,823	690.56	CTG	14,167,965	-455.18
VNM	2,107,421	155.89	SSI	3,730,918	-108.88	VRE	7,484,027	228.87	MSN	4,378,445	-360.41	VPB	19,103,774	416.44	VNM	4,961,313	-367.33
FUEVFN30	4,849,100	125.32	VPB	1,685,423	-38.69	VNM	3,012,187	223.12	E1VFN30	9,200,000	-195.92	VCG	15,137,863	412.21	VIC	4,262,688	323.88
VIC	1,570,018	102.66	TPB	1,463,895	-27.34	HPG	6,080,122	171.91	MWG	2,726,060	-144.91	MSN	3,859,798	319.19	EIB	12,211,404	-292.55
FPT	1,138,502	95.62	HPG	802,137	-25.06	VIC	1,238,064	112.83	BVH	2,658,798	-123.29	SSI	8,104,776	220.60	VHM	3,112,684	-185.72
EIB	2,139,054	48.73	DPM	593,200	-24.49	HSG	5,481,916	109.78	FUEVFN30	3,571,400	-92.46	GEX	8,155,267	189.74	VRE	5,935,352	-179.31
MBB	2,562,179	46.54	GEX	961,027	-22.08	TPB	4,741,595	88.24	STB	2,504,875	-80.18	PAC	5,264,228	171.57	HPG	6,278,915	-171.80
HSG	2,034,704	37.69	PNJ	264,718	-20.95	BID	1,861,087	87.58	BCM	1,105,893	-76.68	STB	4,093,752	130.23	HSG	7,689,920	-150.51
MSN	431,134	33.78	CTG	479,877	-20.17	KBC	2,675,182	84.82	DGW	1,416,890	-75.26	VCI	2,768,897	120.21	TPB	6,377,407	-119.45
FUESSVFL	1,570,800	31.03	NKG	864,200	-17.47	VHM	1,146,477	63.86	PLX	1,820,777	-73.33	MWG	2,135,444	119.16	KBC	2,792,582	-88.42

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link	
VCB	Ngân hàng	89.5	0.10%	1.00	20,899.00	9.10	7,311.00	12.24	105,000	19.90%	Link	Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.
BID	Ngân hàng	44.2	-6.20%	0.80	9,341.00	5.30	4,208.00	10.50	54,578	17.10%	Link	
VPB	Ngân hàng	20.6	-7.00%	1.10	5,778.00	29.50	-		23,685	16.60%	Link	
TCB	Ngân hàng	32.5	-6.30%	1.70	4,776.00	18.00	-		-	22.50%	Link	
MBB	Ngân hàng	18.1	-4.00%	1.50	3,943.00	16.60	4,640.00	3.90	24,400	23.20%	Link	
STB	Ngân hàng	31.3	-3.20%	1.20	2,465.00	59.00	4,603.00	6.80	31,200	24.20%	Link	
GVR	BĐS KCN	19.8	-6.80%	1.90	3,317.00	4.00	4,880.00	4.06	19,100	0.50%	Link	
KBC	BĐS KCN	30	-7.00%	1.60	962.00	19.10			34,000	20.30%	Link	
IDC	BĐS KCN	43.2	-9.60%	1.70	596.00	16.60	1,217.00		45,900	11.10%	Link	
VGC	BĐS KCN	43.3	-7.00%	1.80	811.00	3.20	1,916.00	22.60	-	5.00%	Link	
HPG	Vật liệu xây dựng	26.5	-5.70%	2.10	6,438.00	51.30	1,896.00	13.98	23,300	26.40%	Link	
VHM	Vật liệu xây dựng	56.8	-6.90%	1.10	10,333.00	22.70	5,227.00	10.87	79,900	24.20%	Link	
VRE	BĐS	29	-4.90%	1.00	2,763.00	16.80	1,576.00	18.46	36,200	32.40%	Link	
KDH	BĐS	33.2	-6.60%	1.80	993.00	5.00	2,557.00	12.98	35,900	38.90%	Link	
NLG	BĐS	35.8	-6.90%	1.70	574.00	9.10	14,120.00	2.54	46,100	41.60%	Link	
DGC	Phân bón	70.5	-6.70%	1.80	1,119.00	28.60	6,793.00	10.38	85,000	13.60%	Link	
DPM	Dầu khí	39	-4.80%	1.00	638.00	9.20	2,625.00	14.86	42,000	15.30%	Link	
DCM	Dầu khí	30.8	-6.20%	1.30	681.00	8.10	2,292.00	13.44	40,000	11.40%	Link	
GAS	Dầu khí	97.6	-2.40%	0.60	7,804.00	3.70	1,340.00	72.84	110,500	2.90%	Link	
PLX	Dầu khí	37.4	-6.00%	0.90	1,983.00	4.20	2,929.00	12.77	45,000	17.20%	Link	
PVS	Dầu khí	32	-6.20%	1.00	639.00	17.00	993.00	32.23	38,500	20.20%	Link	
PVD	Dầu khí	23.8	-6.90%	1.10	552.00	7.30	7,698.00	3.09	29,000	21.10%	Link	
POW	Tiện ích	13	-6.80%	0.90	1,277.00	11.50	3,895.00	3.34	14,500	6.10%	Link	
VNM	Bán lẻ	73.3	-0.40%	0.40	6,400.00	21.80	2,605.00	28.14	81,700	54.40%	Link	
MSN	Bán lẻ	79	-3.80%	1.30	4,723.00	13.30	3,456.00	22.86	27,700	30.40%	Link	
MWG	Bán lẻ	50.2	-6.90%	1.80	3,068.00	29.90	7,475.00	6.72	63,300	49.00%	Link	
PNJ	Bán lẻ	78.5	-2.10%	0.70	1,076.00	3.60	2,965.00	26.48	83,500	49.00%	Link	
VHC	Thủy sản	71	-2.70%	1.00	544.00	4.80	12,800.00	5.55	90,900	32.00%	Link	
GMD	Logistics	52.2	-5.40%	0.40	657.00	3.70	7,059.00	7.39	57,000	47.10%	Link	
FPT	Công nghệ	85.5	-0.60%	0.70	4,537.00	15.20	5,901.00	14.49	96,300	49.00%	Link	

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
CTG	Ngân hàng	30.7	-5.80%	1.10	6,164.00	17.60	3,520.27	8.61	1.33	27.19%	15.94%
ACB	Ngân hàng	21.9	-3.50%	1.10	3,554.00	18.70	3,742.40	5.88	1.41	30.00%	25.16%
HDB	Ngân hàng	16.2	-5.50%	0.80	1,958.00	3.20	3,148.88	5.91	1.27	20.00%	22.26%
LPB	Ngân hàng	18.2	-4.20%	1.40	1,318.00	12.40	2,732.22	5.93	1.28	3.90%	15.94%
VIB	Ngân hàng	19.6	-5.60%	1.20	2,072.00	7.30	3,469.03	5.85	1.54	20.50%	28.49%
VND	Chứng khoán	20	-7.00%	2.00	1,018.00	49.80	489.06	36.60	1.70	23.53%	3.84%
TPB	Ngân hàng	18.1	-4.00%	1.00	1,665.00	8.70	2,895.37	6.32	1.35	28.78%	19.79%
SSI	chứng khoán	28.3	-5.50%	1.70	1,772.00	54.90	1,119.93	25.05	1.97		9.08%
CII	Xây dựng	20.5	-6.80%	1.70	243.00	16.20	217.60	85.02	1.06	8.45%	0.19%
C4G	Xây dựng	14.1	-9.00%	1.90	-	4.20	790.73	18.08	1.42	0.00%	8.20%
CTD	Xây dựng	61	-6.90%	2.10	190.00	4.40	183.95	420.21	0.60	43.16%	0.82%
HHV	Xây dựng	14.7	-7.00%	1.60	202.00	8.80	903.05	17.16	0.72	4.82%	4.17%
LCG	Xây dựng	13	-6.80%	2.10	103.00	8.60	812.23	16.99	1.11	3.09%	3.71%
BCM	KCN	68	-5.60%	0.60	2,940.00	1.10	1,170.44	69.20	4.44	2.71%	3.15%
HUT	KCN	23.9	-9.80%	1.40	348.00	12.90	161.84	124.20	2.41	1.94%	1.35%
PHR	KCN	47.2	-6.90%	1.40	267.00	2.60	6,038.56	8.41	2.06	15.34%	26.78%
SZC	KCN	34.1	-7.00%	1.80	171.00	3.70	1,102.80	29.11	2.79	3.02%	10.78%
HSG	Vật liệu	18.6	-7.00%	2.30	479.00	21.90	(1,693.61)		1.23	20.22%	-11.74%
HT1	Vật liệu	14.6	-7.00%	1.50	234.00	1.30	386.12	43.38	1.25	3.55%	1.25%
NKG	Vật liệu	18.6	-7.00%	2.40	205.00	12.40	(2,585.96)		1.00	10.44%	-13.12%
PTB	Vật liệu	54	0.00%	1.10	151.00	2.90	6,016.80	9.06	1.38	17.13%	13.69%
KSB	Vật liệu	29.2	-6.80%	1.70	93.00	4.60	1,392.77	22.19	1.21	3.30%	4.99%
NVL	BĐS	19.2	-6.80%	1.40	1,568.00	59.40	362.35	40.57	1.10	3.86%	-0.53%
DXG	BĐS	18.8	-6.90%	2.80	480.00	37.80	(239.59)		1.34	18.42%	-1.38%
HDC	BĐS	34	-7.00%	1.00	192.00	10.00	2,525.76	11.44	2.71	1.97%	17.18%
DIG	BĐS	25.9	-6.80%	2.40	660.00	54.80	261.72	80.62	2.19	5.75%	1.11%
IJC	BĐS	15.3	-7.00%	2.10	161.00	3.80	1,661.89	8.57	1.14	5.70%	10.20%
BSR	Dầu khí	18.8	-6.90%	1.40	-	14.20	4,750.00	3.79	1.25	0.41%	33.16%
PVT	Dầu khí	21.5	-6.90%	0.80	291.00	5.00	2,740.01	8.56	1.13	13.86%	15.91%
PLC	Săm lốp	34.3	-10.00%	1.60	116.00	1.00	1,355.49	28.18	2.44	1.25%	7.56%

DANH MỤC BSC 50 (tiếp)

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
DRC	Tiện ích	22	-5.40%	1.20	109.00	0.80	2,246.06	10.28	1.61	11.51%	13.40%
REE	Tiện ích	60.5	-3.50%	0.70	1,033.00	4.40	6,714.22	9.81	1.58	49.00%	14.90%
GEX	Tiện ích	22	-7.00%	1.80	783.00	26.10	9.99	1917.69	1.60	11.94%	2.55%
NT2	Tiện ích	27.2	-6.80%	0.50	327.00	1.90	3,244.99	9.29	1.83	15.34%	15.62%
HDG	Tiện ích	28.4	-6.90%	1.80	363.00	2.90	3,774.53	8.05	1.69	23.84%	15.68%
PC1	Tiện ích	25.8	-6.90%	1.50	291.00	4.90	1,257.41	21.63	1.52	5.59%	5.06%
GEG	Tiện ích	14.2	-6.90%	1.00	202.00	1.90	901.85	16.47	1.42	45.88%	5.20%
BCG	Dầu khí	11	-6.80%	2.50	244.00	17.10	220.40	44.46	0.94	2.14%	-0.60%
SAB	Bán lẻ	153.6	-1.30%	0.00	4,115.00	2.00	7,649.00	19.61	4.17	62.28%	19.12%
QNS	Bán lẻ	46.2	-3.30%	0.50	-	4.30	4,226.00	11.90	1.99	16.19%	17.50%
FRT	Bán lẻ	68.2	-4.70%	1.50	388.00	4.30	1,620.00	47.41	5.87	32.69%	-2.51%
DGW	Bán lẻ	50	-7.00%	2.20	349.00	7.80	3,396.50	14.25	3.48	23.61%	21.73%
DBC	Bán lẻ	24	-6.90%	2.10	240.00	10.30	(1,339.12)		1.36	5.95%	-0.25%
PET	Bán lẻ	25.6	-6.90%	2.40	114.00	0.70	1,025.57	29.25			3.68%
BAF	Bán lẻ	20.2	-6.90%	1.10	121.00	3.10	1,408.62	17.89	1.67	0.08%	9.96%
ANV	Thủy sản	32.2	-6.90%	1.90	179.00	3.60	4,368.00	8.59	1.59	3.95%	9.29%
VSC	Logistics	30.9	-6.90%	0.10	157.00	3.60	2,086.56	18.33	1.53	3.12%	6.42%
HAH	Logistics	31.5	-6.90%	1.20	139.00	3.40	9,072.47	5.32	1.45	4.48%	25.48%
CTR	Công nghệ	69	-5.00%	1.50	330.00	1.10	4,040.07	18.51	4.99	9.69%	31.94%
TNG	Dệt may	18.8	-2.10%	1.70	89.00	1.80	2,665.32	7.47	1.26	23.78%	17.18%

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký